

Nội dung bài viết

## 1. [Soạn Ngữ văn lớp 6 Bài: Khan hiếm nước ngọt \(Cánh Diều\)](#)

### ***Soạn Ngữ văn lớp 6 Bài: Khan hiếm nước ngọt (Cánh Diều)***

#### **1. Chuẩn bị**

- Nghị luận xã hội (trình bày một ý kiến) là nêu lên ý kiến và các lí lẽ, bằng chứng cụ thể nhằm thuyết phục người đọc, người nghe tán thành ý kiến của người viết, người nói về một hiện tượng trong đời sống.

- Khi đọc văn bản nghị luận xã hội:

+ Nhan đề cho biết nội dung, đề tài của bài viết là sự khan hiếm nước ngọt trong cuộc sống ngày nay.

+ Ở văn bản này, người viết phản đối rằng con người và muôn loài trên quả đất không bao giờ thiếu nước. Để phản đối ý kiến đó, người viết đã nêu lên những lí lẽ và bằng chứng:

Bề mặt quả đất mênh mông toàn nước mặn, không phải thứ nước con người có thể sử dụng được: nước ngọt hầu hết bị đóng băng, còn việc khai thác ở sông, suối, đầm, ao, hồ và nguồn nước ngầm thì không phải vô tận...

Con người đang sống trong tình cảnh thiếu nước ngọt để dùng trong sinh hoạt: Để có 1 tấn ngũ cốc cần 1000 tấn nước, một tấn khoai tây cần 500 đến 1500 tấn nước, một tấn thịt gà ít nhất cũng phải dùng tới 3500 tấn nước, để có một tấn thịt bò thì cần từ 15000 đến 70000 tấn nước,...

Nguồn nước ngọt không phân bố đồng đều: các vùng núi đá Đòng Vãn, Hà Giang, để có nước ngọt phải đi thật xa, tuy ở đây có nguồn nước ngầm nhưng khai thác tốn kém và gian nan...

+ Vấn đề bài viết nêu lên có liên quan đến cuộc sống hiện nay của chúng ta trong việc nêu rõ thực trạng nguồn nước ngọt ngày càng khan hiếm hơn. Từ đó, nâng cao ý thức bản thân trong việc sử dụng tiết kiệm nguồn nước.

- Đọc trước văn bản ***Khan hiếm nước ngọt***; liên hệ với những hiểu biết của bản thân về nước, suy nghĩ để trả lời các câu hỏi sau:

+ Hằng ngày, em vẫn sử dụng nước, sự khác nhau giữa:

**nước**: chất lỏng không màu, không mùi và tồn tại trong tự nhiên ở ao hồ, sông biển,...

**nước mặn**: nước biển, có vị mặn tự nhiên vì chứa nhiều muối.

**nước ngọt**: nước tự nhiên, không có vị mặn, thường ở sông hồ.

**nước sạch:** nước không bị nhiễm bẩn và các chất độc hại, dùng cho đời sống sinh hoạt của con người.

Nguồn nước nhà em đang sử dụng trong sinh hoạt là nước sạch.

+ Nếu phải trình bày trước lớp ba tác dụng của nước ngọt, em sẽ nêu tác dụng:

- Tươi cây
- Thức uống của động vật
- Môi trường sống của những loài vật ưa thích nước ngọt.

## 2. Đọc hiểu

### a. Trong khi đọc

#### **Câu hỏi trang 51 SGK Ngữ văn 6 Tập 2:**

Ý chính của phần mở đầu là gì? Nó liên quan với tên văn bản như thế nào?

**Trả lời:**

- Ý chính của phần mở đầu là khẳng định mọi người đang nghĩ sai rằng con người và muôn loài không bao giờ thiếu nước.

- Nhan đề tên văn bản chính là nội dung chính của của nó.

#### **Câu hỏi trang 52 SGK Ngữ văn 6 Tập 2:**

Các câu in nghiêng ở phần 2 dùng để phản đối ý kiến nào?

**Trả lời:**

Các câu in nghiêng ở phần 2 dùng để phản đối ý kiến con người và muôn loài không bao giờ thiếu nước.

#### **Câu hỏi trang 52 SGK Ngữ văn 6 Tập 2:**

Chỉ ra những lí lẽ và bằng chứng trong phần 2.

**Trả lời:**

Những lí lẽ và bằng chứng trong phần 2:

- Bề mặt quả đất mệnh mông toàn nước mặn, không phải thứ nước con người có thể sử dụng được: nước ngọt hầu hết bị đóng băng, còn việc khai thác ở sông, suối, đầm, ao, hồ và nguồn nước ngầm thì không phải vô tận...

- Con người đang sống trong tình cảnh thiếu nước ngọt để dùng trong sinh hoạt: Để có 1 tấn ngũ cốc cần 1000 tấn nước, một tấn khoai tây cần 500 đến 1500 tấn nước, một tấn thịt gà ít nhất cũng phải dùng tới 3500 tấn nước, để có một tấn thịt bò thì cần từ 15000 đến 70000 tấn nước,...

- Nguồn nước ngọt không phân bố đồng đều: các vùng núi đá Đồng Văn, Hà Giang, để có nước ngọt phải đi thật xa, tuy ở đây có nguồn nước ngầm nhưng khai thác tốn kém và gian nan...

**Câu hỏi trang 53 SGK Ngữ văn 6 Tập 2:**

Phần 3 có vai trò gì trong văn bản nghị luận này?

**Trả lời:**

Phần 3 có vai trò đưa ra phương hướng giải quyết cho vấn đề khan hiếm nước ngọt trong văn bản nghị luận này.

**b. Sau khi đọc**

**Câu 1 trang 53 SGK Ngữ văn 6 Tập 2:**

Văn bản *Khan hiếm nước ngọt* viết về vấn đề gì? Vấn đề đó được nêu khái quát ở phần nào? Tên văn bản và vấn đề đặt ra trong đó có liên quan như thế nào?

**Trả lời:**

- Văn bản *Khan hiếm nước ngọt* viết về vấn đề con người và muôn loài đang dần cạn kiệt nguồn nước ngọt để sử dụng.

- Vấn đề đó được nêu khái quát ở phần đầu tiên.

- Tên văn bản chính là nội dung chính, khái quát được vấn đề đặt ra trong đó.

**Câu 2 trang 53 SGK Ngữ văn 6 Tập 2:**

Theo tác giả, có những lí do nào khiến nước ngọt ngày càng khan hiếm? Liệt kê ra vở các lí do theo bảng sau:

Hiện tượng	Lí do
Nước ngọt ngày càng khan hiếm	a. Số nước ngọt không phải là vô tận và đang ngày càng bị nhiễm bẩn bởi chính con người gây ra


**Trả lời:**

Hiện tượng	Lí do
Nước ngọt ngày càng khan hiếm	a. Số nước ngọt không phải là vô tận và đang ngày càng bị nhiễm bẩn bởi chính con người gây ra
	b. Số lượng nước ngọt được sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày ngày càng tăng do nhu cầu của con người và dân số tăng.
	c. Nguồn nước ngọt phân bố không đồng đều, có nơi lúc nào cũng ngập nước, nơi lại rất khan hiếm.
	d. Ý thức sử dụng của con người còn phung phí nước ngọt, chưa khai thác hợp lí.

**Câu 3 trang 53 SGK Ngữ văn 6 Tập 2:**

Theo em, mục đích của tác giả khi viết văn bản này là gì và được thể hiện rõ nhất ở câu văn, đoạn văn nào? Các lí lẽ và bằng chứng đã nêu lên trong văn bản có làm rõ được mục đích của tác giả không?

**Trả lời:**

- Theo em, mục đích của tác giả khi viết văn bản này là cảnh báo con người về việc nguồn nước ngọt càng ngày càng khan hiếm và cần thay đổi ý thức để bảo vệ nguồn nước. Điều đó được thể hiện rõ nhất ở đoạn 3.

- Các lí lẽ và bằng chứng đã nêu lên trong văn bản có làm rõ được mục đích của tác giả, khi mà cho người đọc thấy rõ các lí do khiến cho nguồn nước ngọt ngày càng khan hiếm.

**Câu 4 trang 53 SGK Ngữ văn 6 Tập 2:**

Qua văn bản *Khan hiếm nước ngọt*, người viết thể hiện thái độ như thế nào đối với vấn đề nước ngọt?

**Trả lời:**

Qua văn bản *Khan hiếm nước ngọt*, người viết thể hiện thái độ trân trọng, bảo vệ nguồn nước ngọt, khuyên nhủ mọi người nên sử dụng hợp lí.

**Câu 5 trang 53 SGK Ngữ văn 6 Tập 2:**

So với những điều em biết về nước, văn bản cho em hiểu thêm được những gì?

**Trả lời:**

So với những đi đầu em biết về nước, văn bản cho em hiểu thêm:

- Nguồn nước không phải vô tận.
- Số lượng nước trong sinh hoạt phục vụ con người quá lớn.
- Nguồn nước ngầm không phải lúc nào cũng khai thác được.
- Có những rác thải, chất độc mất rất lâu để phân hủy.

**Câu 6 trang 53 SGK Ngữ văn 6 Tập 2:**

Viết đoạn văn ngắn (khoảng 8 – 10 dòng) về chủ đề môi trường, có sử dụng thành ngữ “nhiều như nước”

**Trả lời:**

Mọi người luôn dùng thành ngữ “nhiều như nước” ý chỉ sự vật giàu có, dãi dàu. Bởi vì họ nghĩ rằng Trái đất có nhiều đại dương lớn nên lượng nước không bao giờ hết, có thể dùng muôn đời. Thế nhưng số lượng nước ngoài đại dương là nước mặn và không thể sử dụng chúng trong sinh hoạt. Mà hiện tại nước ngọt thì lại đang cạn dần. Vậy nguyên nhân từ đâu? Thứ nhất, số nước ngọt không phải là vô tận và đang ngày càng bị nhiễm bẩn bởi chính con người gây ra. Thứ số lượng nước ngọt được sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày ngày càng tăng. Thứ ba, nguồn nước ngọt phân bố không đồng đều. Cuối cùng là ý thức sử dụng của con người còn phung phí nước ngọt. Con người cần tiết kiệm và sử dụng nước ngọt một cách hợp lý.